

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày: 23/06/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiền; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
2. Ông Nguyễn Danh Hương; Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. A Th, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/9/2004, tại tỉnh Kon Tum.
Nơi cư trú: Thôn Kon Rờ Bàng II, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: A Th (đã chết) và bà Y C, sinh năm 1980.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. A A Đ, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: Francois Gooden, sinh năm 1967 và bà Y Byri, sinh năm 1969.

Vợ: Y Luenh, sinh năm 1992; Con: Có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo A Th: Chị Y Ch (Chị gái), sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo A Th: Bà Đặng Thị Kim Nguyệt - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- **Người bị hại:** Chị Mai Thị Th, sinh năm 1991; Địa chỉ: 455, Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đặng Minh Th1

Địa chỉ: 377 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt)

+ Chị Y L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/03/2021, A Th đang ở nhà A S tại thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, A Th mang theo một cây xà beng bằng kim loại, phi 20, dài 88cm đi bộ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của chị Mai Thị Th tại số 455 Phan Đình Phùng, tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum thì nhìn thấy cửa nhà khóa phía bên ngoài nên lấy xà beng phá ổ khóa rồi đột nhập vào trong nhà, đi vào phòng ngủ của chị Thùy lấy đi 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng, 01 ba lô màu xám nhãn hiệu Tokyolife bên trong đựng 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, 500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank. Tất cả đều đứng tên chị Mai Thị Th. Khoảng 01 giờ ngày 17/03/2021, A Th mang số tài sản trộm cắp được quay về nhà A S. Tại đây, A Th gặp A Đ, A Th mở ba lô lấy chiếc máy tính xách tay ra cho A Đ xem và nhờ A Đ mang đi bán, A Đ nghĩ chiếc máy tính xách tay do A Th trộm cắp được nên không dám nhận lời và bỏ đi về nhà mình, A Th để chiếc ba lô ở nhà A S. Khoảng 8 giờ ngày 17/03/2021 A Đ quay lại nhà A S, A Th tiếp tục nhờ A Đ mang chiếc máy tính xách tay đi bán và hứa hẹn sau khi bán sẽ cho A Đ 200.000 đồng, A Đ nhận lời và mang chiếc máy tính xách tay đi. Đến 13 giờ ngày 18/3/2021 A Đ mang chiếc máy tính xách tay đến tiệm điện thoại di động Minh Thông tại số 377 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, gặp anh Đặng Minh Th hỏi bán, anh Thông đồng ý mua và trả A Đ 1.350.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, A Đ gặp A Th đưa lại số tiền này, A Th cho A Đ 200.000 đồng. Số tiền bán laptop còn lại và 500.000 đồng trộm cắp được của chị Th, A Th tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc điện thoại Iphone XS và các giấy tờ cá nhân của chị Th, A Th, mang đến nhà A Chăm tại thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/ĐG-TS ngày 23/05/2021 của Hội đồng ĐGTS trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS màu trắng, mua và sử dụng vào tháng 12/2020, 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu đen mua và sử dụng vào năm 2018, 01 ba lô màu xám bên trong có ghi chữ Tokyolife, mua và sử dụng vào tháng 12/2020 có tổng giá trị là 15.506.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSTPKT ngày 26/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo A Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và A Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo A Th và A Đ như Cáo trạng truy tố và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A Th mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A Đ mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo A Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Mai Thị Th số tiền 1.000.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Minh Th số tiền 1.350.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại chị Mai Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Y L là đúng quy định của pháp luật nên Viện kiểm sát không đề cập; Đối với các vật chứng thu giữ còn lại đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 xè beng; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 100.000 đồng tiền do bị cáo A Đ phạm tội mà có hiện đang bị tạm giữ và tuyên thu tiếp số tiền 100.000 đồng tiền do bị cáo A Đ phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước; Đối với 01 (một) xe mô tô biển số BKS 82B1- 625.52, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ, đen. Số khung: RLCUG0610HY604830, số máy: G3D4E629930, theo quan điểm viện kiểm sát đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo A Đ.

Người bào chữa cho bị cáo A Th bà Đặng Thị Kim Nguyệt: Đồng ý với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức án đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo, bố bị cáo mất sớm, nhà đông anh em, tuổi đời còn trẻ, bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về trách nhiệm dân sự bị hại chị Mai Thị Th không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 92, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A Th mức án 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đều đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo A Th, A Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 23 giờ đến 24 giờ ngày 16/03/2021, A Th đã lợi dụng đêm khuya, vắng người qua lại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, A Th đi bộ một mình đến đoạn nhà chị Mai Thị Th trú tại số 455 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum phát hiện nhà chị Thùy khóa cửa bên ngoài, A Th đã dùng xè benh (đã chuẩn bị sẵn từ trước) cạy cửa đột nhập vào phòng ngủ nhà chị Thùy lấy được Iphone XS màu trắng, 01 ba lô màu xám nhãn hiệu Tokyolife bên trong đựng 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, 500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Mai Thị Th đưa về nhà A S, A Ch thôn Kon Rờ Bàng I, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum cất dấu. Ngày 17/03/2021 A Th nhờ A Đ tiêu thụ, A Đ biết rõ chiếc máy tính xách tay của A Th là tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận lời tiêu thụ giúp. Ngày 18/03/2021 A Đ mang chiếc máy tính xách tay này đến tiệm điện thoại di động Minh Thông số 377 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum bán cho anh Đặng Minh Thông được 1.350.000 đồng và được A Th cho A Đ 200.000 đồng. Số tiền còn lại và 500.000 đồng A Th lấy được của chị Thùy sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản bị cáo A Th chiếm đoạt là 16.006.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*). Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo A Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và A Đ phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo A Th, A Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Động cơ phạm tội của các bị cáo là vì vụ lợi. Nhất là đối với A Th tuy tuổi đời còn trẻ nhưng thực hiện hành vi rất táo bạo, thể hiện như khi bị cáo vào nhà chị Thùy thấy chị Thùy đang ngủ trong nhà nhưng vẫn cố ý thực hiện trót lọt hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Kon Tum. Đặc biệt tình hình tội phạm, xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Kon Tum tiếp tục gia tăng. Do đó, HĐXX cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A Th và A Đ không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho

người bị hại, nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A Th và A Đ.

Đối với bị cáo A Th khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi (16 tuổi 5 tháng 21 ngày), nên HĐXX áp dụng Điều 90, 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

- Về nhân thân đối với A Th có nhân thân xấu, trong thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 6/2019 A Th đã thực hiện 5 lần trộm cắp tài sản đã bị áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã phường thời hạn 6 tháng. Ngày 29/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng, ngày 10/3/2021 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, ngày 16/3/2021 bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản trong vụ án, chứng tỏ bị cáo phạm tội rất coi thường pháp luật, bản chất lười lao động.

- Đối với bị cáo A Đ có nhân thân tốt, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Mai Thị Th số tiền 1.000.000 đồng và bồi thường cho anh Đặng Minh Th 1.350.000 đồng, nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về tình tiết khác: Trong vụ án này có anh Đặng Minh Th là người đã mua chiếc máy tính xách tay do A Th trộm cắp, tuy nhiên anh Thông không biết tài sản do phạm tội mà có; đối với A Th có cất giấu tài sản trộm cắp được tại nhà anh A S , A C, tuy nhiên những người này không biết A Th đi trộm cắp tài sản về cất ở nhà họ. Do đó cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với họ là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Mai Thị Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Minh Th không có yêu cầu bị cáo A Th và A Đ bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS màu trắng, 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, thẻ ATM cho chủ sở hữu là chị Mai Thị Th; trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A83 màu đen cho chủ sở hữu là chị Y L (vợ A Đeck) là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Các vật chứng hiện đang tạm giữ, HĐXX xét tuyên, thu như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xà beng bằng kim loại phi 20, dài 88cm là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu số tiền 100.000 đồng (của A Đ) tiền do phạm tội mà có theo giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum ngày 13/05/2021 để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Tuyên thu số tiền 100.000 đồng của A Đ do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01(một) xe mô tô biển số BKS 82B1- 625.52, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ, đen. Số khung: RLCUG0610HY604830, số máy: G3D4E629930, xét chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, tuyên trả lại cho bị cáo A Đ là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

[8]. Về án phí: Bị cáo A Th thuộc hộ nghèo nên xét miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo A Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo A Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và A Đ phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo A Th 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 19/3/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A Đ 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 19/3/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xà beng bằng kim loại phi 20, dài 88cm.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng của A Đ heo giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum ngày 13/05/2021.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo A Đ 01 (một) xe mô tô biển số BKS 82B1- 625.52, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ, đen. Số khung: RLCUG0610HY604830, số máy: G3D4E629930.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

+ Tuyên thu tiếp số tiền 100.000 đồng của A Đ tiền do phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A Th được miễn án phí; bị cáo A Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2021) bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo A Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Riêng đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiên